TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thu H- Sinh ngày: 27/11/1996;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lưu Thanh G- Sinh ngày: 28/8/1993;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thu Hvà anh Lưu Thanh G .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thu H và anh Lưu Thanh G tự nguyện thuận tình ly hôn

2.2.Về con chung: Chị Hứa Thu H và anh Lưu Thanh G thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Gia B, sinh ngày 23/4/2017 cho đến khi cháu Btrưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng chẵn trên một tháng) cho chị H nuôi dưỡng con chung.

- Về phương thức cấp dưỡng và thời điểm cấp dưỡng: Anh G cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh Lưu Thanh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Anh G) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hứa Thu H và anh Lưu Thanh G đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hứa Thu H tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000328 ngày 25/ 5/ 2020. Chị Hằng đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND TT. Hương Sơn, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên